

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày: 26/9/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tán Nghị**

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Pha** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSST ngày 23/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc P, sinh ngày 23/5/1988 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 35, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đoàn Ngọc T và con bà Ngô Thị V;

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Năm 2008, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 25/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam thuộc Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị hại:* NBH1, sinh năm 1982 và NBH2, sinh năm 1982. Cùng nơi cư trú: Tổ 05, thôn B, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

NLQ1, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Đường P, tổ 21, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NLQ2, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Đường Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 21/8/2018, Đoàn Ngọc P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, P chuẩn bị một cái mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 20cm để làm công cụ phá cửa đột nhập vào nhà dân rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng – đen BKS 43D1-250.49 đi đến địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Khi đến khu dân cư thuộc thôn Bàu Cầu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, P phát hiện nhà NBH2 đóng cửa không có người ở nhà nên quyết định đột nhập vào để trộm cắp tài sản. P để xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vòng ra phía sau nhà của NBH2, dùng mỏ lết mang theo đập bể phần kính cửa sổ, bể gãy hai thanh ngang của khung bảo vệ cửa sổ rồi chui vào trong nhà. Tuy nhiên, khi chui vào trong nhà của NBH2 bằng lối cửa sổ thì cẳng tay trái của P bị phần kính bể của cửa sổ cửa rách da chảy máu. Sau khi vào được trong nhà thì P dùng tấm rèm cửa sổ lau vết máu trên tay xong thì bắt đầu lục tìm tài sản. P lục trong chiếc tủ gỗ đặt tại phòng ngủ của con NBH2 thì phát hiện thấy 02 con heo đất. Tiếp đó, P đi sang phòng ngủ của vợ chồng NBH2 ở bên cạnh lục tìm trong chiếc tủ nhựa đựng quần áo thì phát hiện 01 chiếc nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 0,5 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng cưới hiệu PNJ (trên nhẫn có đính viên đá, có khắc hình ngôi sao và trăng khuyết) và 01 con heo đất. P đem 03 con heo đất để trên giường rồi đập bể 03 con heo đất này ra và lấy toàn bộ số tiền tiết kiệm bên trong khoảng 13.000.000đ. P cất tiền và nhẫn vàng trộm được vào trong người rồi quay ra bên ngoài theo lối cũ. Sau đó P điều khiển mô tô quay về nhà rồi đem bán 02 chiếc nhẫn vàng trộm được tại nhà của NBH2 tại 01 cửa tiệm vàng trên đường Ô, thành phố Đà Nẵng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được P đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KLĐGTS ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Hòa Vang đã xác định: 01

chiếc nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 0,5 chỉ có trị giá 1.696.000đ. Riêng 01 chiếc nhẫn vàng cưới hiệu PNJ không có trọng lượng vàng nên không đủ cơ sở định giá.

* Tang vật tạm giữ.

- 01 chiếc que tăm bông chứa máu tại hiện trường;

- Mẫu máu, tóc, niêm mạc miệng của Đoàn Ngọc P thu giữ tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng.

Tại bản kết luận giám định số 629/C09C(Đ5) ngày 13/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận mẫu máu khô thu giữ tại hiện trường là máu của 01 người nam giới.

Theo Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 20 ngày 04/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang và Kết luận giám định số 12/C09C(Đ5) ngày 12/02/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận AND từ mẫu máu khô thu tại hiện trường theo kết luận giám định số 629/C09C(Đ5) ngày 13/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là của Đoàn Ngọc P.

Đối với những vật chứng là mẫu máu thu giữ tại hiện trường, mẫu máu, tóc, niêm mạc miệng của Đoàn Ngọc P thu giữ tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng được hoàn lại sau giám định hiện đang được tiếp tục tạm giữ.

* Về dân sự: Đoàn Ngọc P và gia đình đã bồi thường cho bị hại NBH1 và NBH2 số tiền 12.000.000đ. NBH1 và NBH2 không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSNDHV ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Đoàn Ngọc P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 3 (ba) năm đến 4 (bốn) năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Ngọc P đã khai nhận diễn biến vụ án đúng như cáo trạng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo cơ hội để tiếp tục làm việc chăm lo cho gia đình.

Bị hại NBH1 và NBH2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xác định đã nhận số tiền bồi thường là 12.000.000đ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào ngày 21/8/2018, bị cáo Đoàn Ngọc P đã lén lút đột nhập vào nhà của NBH1 và NBH2 ở thôn Bàu Cầu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trộm cắp 03 con heo đất bên trong có số tiền 13.000.000đ, 01 chiếc nhẫn vàng hiệu 9999 trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 1.696.000đ và 01 chiếc nhẫn vàng cưới hiệu PNJ. Tổng giá trị tài sản mà Đoàn Ngọc P trộm cắp được của bị hại là 14.696.000đ. Bị cáo Đoàn Ngọc P đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”, mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” như Cáo trạng số 46/CT-VKSNDHV ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo của địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội; bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình chính và nhiều lần phạm tội; do đó cần thiết xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo đang chấp hành hình phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 25/02/2019 của TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, nay lại bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của các bản án đã tuyên đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại NBH1 và NBH2 đã nhận số tiền bồi thường 12.000.000đ, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là mẫu máu thu tại hiện trường hoàn lại sau giám định và mẫu máu, tóc, niêm mạc miệng của Đoàn Ngọc P thu giữ tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng hoàn lại sau giám định, Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ: điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đoàn Ngọc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án sơ thẩm hôm nay với 04 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 25/02/2019 của TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Tổng hợp hình phạt chung buộc Đoàn Ngọc P phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giam (ngày 29/10/2018).

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đoàn Ngọc P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu và tiêu hủy Mẫu máu thu tại hiện trường hoàn lại sau giám định và Mẫu máu, tóc, niêm mạc miệng của Đoàn Ngọc P thu giữ tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng hoàn lại sau giám định (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2019).

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang;
- THA dân sự huyện Hòa Vang;
- Trại tạm giam CA Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Anh Tuấn